

Số: 49/2024/QĐCNTTLH

Thới Lai, ngày 24 tháng 4 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55, 81, 82 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Việt T và anh Trần Hoài M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn xin ly hôn đề ngày 29 tháng 02 năm 2024 của chị Nguyễn Thị Việt T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 4 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: chị Nguyễn Thị Việt T, sinh năm 1999, địa chỉ: ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và anh Trần Hoài M, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp Thới Bình A2, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Việt T và anh Trần Hoài M thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: có 01 con chung: Trần Anh K, giới tính: nam, sinh ngày 29/11/2020. Chị T và anh M thống nhất thỏa thuận giao cháu K cho chị T nuôi dưỡng; anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu K 8.000.000đồng/tháng đến khi cháu K tròn 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, do chị T đại diện nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Trần Hoài M, không ai có quyền cản trở anh M thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thanh Trúc**